

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KHOÁI CHÂU
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 51/2019/HNGĐ-ST

Ngày 16/9/2019

“V/v xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*** Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông **Bùi Văn Tân**

*** Hội thẩm nhân dân:**

- Ông **Trần Xuân Hòa** - Cán bộ hưu trí xã An Vĩ.

- Bà **Đặng Thị Thêm** - Cán bộ hưu trí xã Dạ Trạch (nguyên Chủ tịch Hội phụ nữ xã Dạ Trạch).

***/ Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Hương** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu.

***/ Đại diện VKSND huyện Khoái Châu:** Bà **Lê Thị Chung** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 16 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 176/2019/TLST – HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp “Hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2019/HNGĐ-QĐXX ngày 20/8/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2019/QĐST-HNGĐ ngày 06/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên giữa các đương sự:

Nguyên đơn:Chị Hoàng Thị V, sinh năm 1990;

ĐKHKT, trú tại: Thôn Q, xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên. (có mặt)

Bị đơn: Anh Lê Quang H, sinh năm 1983;

ĐKHKT, trú tại: Thôn Q, xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên (vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

***/Cháu Lê Quang B**, sinh ngày 18/8/2007 (vắng mặt)

Người giám hộ cho cháu B là anh H là bố đẻ

ĐKHKT, trú tại: Thôn Q, xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên

***/Cháu Lê Quang M** sinh ngày 01/9/2009 (vắng mặt)

Người giám hộ cho cháu M là chị V là mẹ đẻ.

ĐKHKT: Thôn Q, xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên

Chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

***/Người làm chứng:**

Chị Hoàng Thị D, sinh năm 1983; (vắng mặt)
Trú tại: Thôn S, xã S, huyện M, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và lời khai của chị Hoàng Thị V trình bày tại Toà án như sau:

Năm 2007, tôi kết hôn với anh Lê Quang H, sinh năm 1983 là người ở thôn Q, xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Chị và anh H được tự do tìm hiểu nhau trong khoảng 06 (sáu) tháng và tiến hành kết hôn dựa trên sự tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P vào ngày 11/5/2007. Sau khi kết hôn vợ chồng tôi sống cùng với bố mẹ chồng chị tại thôn Q, xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên. Trong quá trình chung sống thì vợ chồng chúng tôi chung sống, sống hạnh phúc B thường được khoảng hơn 09 năm và phát sinh mâu thuẫn trầm trọng nhất vào khoảng tháng 1/2017. Tháng 7/2017 thì chị đã dọn về nhà mẹ đẻ ở xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên sinh sống từ đó cho đến nay.

Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do chị và anh H bất đồng nhau trong tính cách, lối sống, trong làm ăn kinh tế, anh H không chăm lo cho vợ con nên vợ chồng không tìm được tiếng nói chung dẫn đến thường xuyên cãi vã nhau và do mâu thuẫn giữa bố mẹ chồng và chị. Trong thời gian sống ly thân anh H vẫn thường xuyên gọi điện thăm hỏi và muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng, tuy nhiên chị thấy việc anh H gọi điện cho chị là làm phiền chị. Chị xác định không còn tình cảm với anh H. Nay chị có đơn ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H để ổn định cuộc sống và không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng để đoàn tụ

Về con chung: Chị và anh H có 02 con chung là cháu Lê Quang B, sinh ngày 18/8/2007 và cháu Lê Quang M sinh ngày 01/9/2009. Hiện nay các cháu đang sống với bố mẹ chồng; Nếu Tòa án giải quyết ly hôn thì chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng 02 cháu. Về cấp dưỡng nuôi con chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Quang H trình bày như sau: Năm 2007, anh kết hôn với chị Hoàng Thị V, sinh năm 1990 là người ở xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Anh và chị V được tự do tìm hiểu nhau trong khoảng 06 (sáu) tháng và tiến hành kết hôn dựa trên sự tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P vào ngày 11/5/2007. Sau khi kết hôn vợ chồng anh sống cùng với bố mẹ chồng tại thôn Q, xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên. Trong quá trình chung sống thì vợ chồng anh chung sống, sống hạnh phúc bình thường được khoảng hơn 09 năm và phát sinh mâu thuẫn trầm trọng nhất vào khoảng tháng 1/2017. Tháng 7/2017 thì chị V đã dọn về nhà mẹ đẻ ở T, huyện K, tỉnh Hưng Yên sinh sống từ đó cho đến nay.

Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do anh làm ăn kinh tế bị sa sút, thua lỗ nên anh phải đi làm ăn xa, vợ anh là chị V ở nhà cùng với bố mẹ anh, trong thời gian anh đi làm ăn thì phát sinh mâu thuẫn giữa bố mẹ anh và chị V về những vấn đề lời qua lại ứng xử trong gia đình, bản thân anh khi biết chuyện mâu thuẫn giữa bố mẹ anh và chị V anh có nói chuyện cho vợ hiểu để cố gắng vun đắp xây dựng gia đình, nhưng anh và

chị V vẫn không tìm được tiếng nói chung. Trong thời gian sống ly thân anh vẫn thường xuyên gọi điện thăm hỏi động viên vợ anh về để chăm lo cho các con, đoàn tụ gia đình. Anh xác định vẫn còn tình cảm với chị V và muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng để đoàn tụ gia đình. Nay chị V có đơn xin ly hôn với anh thì quan điểm của anh là không đồng ý ly hôn, mong Tòa án cho vợ chồng anh có thời gian để hàn gắn đoàn tụ gia đình.

Về con chung: Anh H và chị V có 02 con chung là cháu Lê Quang B, sinh ngày 18/8/2007 và cháu Lê Quang M sinh ngày 01/9/2009. Hiện nay các cháu đang sống với bố mẹ anh; Nếu Tòa án giải quyết ly hôn thì anh có nguyện vọng được nuôi dưỡng 02 con chung. Về cấp dưỡng nuôi con chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung, đất canh tác nông nghiệp 03, công sức đóng góp với gia đình hai bên nội ngoại: Không đề nghị Tòa án đặt ra giải quyết.

Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu đã nhiều lần triệu tập anh H đến Tòa án tham gia hòa giải nhưng anh H đều không đến làm việc. Tòa án đã gửi 02 thông báo và giấy triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, nhưng anh H đều vắng mặt mà không có lý do chính đáng. Nên vụ án được đưa ra xét xử vắng mặt anh H theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn chị Hoàng Thị V vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn với anh H, vì mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng không thể chung sống với nhau được nữa. Về con chung, chị V có đề nghị Hội đồng xét xử cho chị được nuôi dưỡng 01 con chung là cháu Lê Quang M sinh ngày 01/9/2009 và giao cháu Lê Quang B sinh ngày 18/8/2007 cho anh H nuôi dưỡng và không yêu cầu anh H phải đóng góp phí tổn nuôi con chung. Về tài sản chung, công nợ, đất ruộng nông nghiệp 03 và công sức đóng góp đối với hai bên gia đình: Không đề nghị giải quyết.

Bị đơn anh Lê Quang H vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng, Thẩm phán chấp hành đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự, đã xác định chính xác mối quan hệ có tranh chấp, ra thông báo thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, đúng thời gian quy định. Việc thu thập chứng cứ đảm bảo tính khách quan, hợp pháp. Thẩm phán xác định đúng tư cách pháp lý của các chủ thể để đưa họ vào tham gia tố tụng. Việc cấp, tổng đạt các quyết định đến các đương sự đảm bảo đúng thời hạn. Tòa án thực hiện việc chuyển hồ sơ đến Viện kiểm sát đúng thời hạn luật định; Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định về nguyên tắc xét xử, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của những người tham gia tố tụng và không thuộc trường hợp phải thay đổi theo quy định tại Điều 53, Điều 226 Bộ luật Tố tụng dân sự; Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về tố tụng. Bị đơn chưa chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật vì nhiều lần không đến Tòa án theo giấy triệu tập. Về nội dung giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 51;

Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị hội đồng xét xử cho chị Hoàng Thị V được ly hôn với anh Lê Quang H; về con chung: cho chị Hoàng Thị V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục cháu Lê Quang M sinh ngày 01/9/2009; giao cháu Lê Quang B, sinh ngày 18/8/2007 cho anh Lê Quang H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành, không đặt ra xem xét giải quyết về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung; tài sản chung, công nợ ruộng đất nông nghiệp 03 của anh H và chị V thì không đặt ra giải quyết trong vụ án ly hôn này; nguyên đơn chị Hoàng Thị V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra, tranh luận công khai tại phiên tòa ngày hôm nay cũng như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử xét thấy:

Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do, căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị V và anh Lê Quang H kết hôn với nhau dựa trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P vào ngày 11/5/2007 theo quyển số 01; số 49 đã xác lập về quan hệ vợ chồng.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Căn cứ vào lời khai của chị V, lời khai của người làm chứng, cùng kết quả xác M tại chính quyền địa phương xã P đều thể hiện: Sau khi chị V và anh H kết hôn, thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc B thường nhưng kể từ tháng 1 năm 2007 thì mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng, do anh H và chị V bất đồng về quan điểm sống cũng như trong làm ăn kinh tế, vợ chồng không có sự tin tưởng nhau, không tìm được tiếng nói chung. Nay chị V xác định tình cảm vợ chồng không còn và không thể đoàn tụ chung sống với nhau được nữa. Anh H cho rằng vẫn còn tình cảm vợ chồng và vẫn có khả năng đoàn tụ tuy nhiên Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh H đến Tòa án để hòa giải nhưng anh H không có mặt. Vì vậy, việc anh H cho rằng tình cảm vợ chồng vẫn còn là không có căn cứ.

Từ những căn cứ nêu trên xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Hoàng Thị V và anh Lê Quang H đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho chị Hoàng Thị V được ly hôn với anh Lê Quang H để sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị V và anh H có 02 con chung là cháu Lê Quang B, sinh ngày 18/8/2007 và cháu Lê Quang M sinh ngày 01/9/2009.

Xét thấy, cả chị V, anh H đều có quan điểm xin được nuôi con. Xét nguyện vọng xin nuôi con của anh chị là hoàn toàn chính đáng tuy nhiên mục đích chung là muốn cho con phát triển tốt về mọi mặt. Xét chị V, anh H có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, có sức khỏe, thu nhập, để đảm bảo cho việc nuôi dưỡng các con chung được phát triển

tốt và do điều kiện kinh tế của anh chị nên không thể giao tất 02 con chung cho một người trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục. Do vậy cần giao cháu Lê Quang M sinh ngày 01/9/2009 cho chị Hoàng Thị V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi cháu M trưởng thành; giao cháu Lê Quang B, sinh ngày 18/8/2007 cho anh Lê Quang H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục, như vậy là đảm bảo cho việc chăm sóc giáo dục con cũng như đảm bảo sự phát triển bình thường của các cháu. Việc đóng góp phí tổn nuôi con không đặt ra xem xét vì chị V không có yêu cầu.

Về tài sản chung, công nợ chung, đất ruộng nông nghiệp và công sức đóng góp đối với hai bên gia đình: Anh H và chị V không đặt ra xem xét. Khi nào anh Lê Quang H và chị Hoàng Thị V có yêu cầu phân chia sẽ làm đơn khởi kiện để xem xét giải quyết ở vụ án dân sự khác.

Về án phí: Nguyên đơn chị Hoàng Thị V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH

- **Áp dụng:** Điều 51; 56; 57; 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 147, Điều 227, Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- **Về quan hệ hôn nhân:** Xử cho chị Hoàng Thị V được ly hôn với anh Lê Quang H.

- **Về con chung:** Giao cháu Lê Quang B, sinh ngày 18/8/2007 cho anh Lê Quang H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi cháu B trưởng thành; giao cháu Lê Quang M sinh ngày 01/9/2009 cho chị Hoàng Thị V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi cháu B trưởng thành. Việc đóng góp phí tổn nuôi con chung không đặt ra. Sau khi ly hôn, anh Lê Quang H, chị Hoàng Thị V tạo điều kiện thuận lợi cho nhau được quyền thăm nom, chăm sóc con chung và được quyền xin thay đổi việc nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

- **Về tài sản chung, công nợ chung, đất ruộng nông nghiệp 03 và công sức đóng góp đối với hai bên gia đình:** Không đặt ra xem xét, khi nào chị Hoàng Thị V, anh Lê Quang H có yêu cầu phân chia sẽ làm đơn khởi kiện để xem xét giải quyết ở vụ án dân sự khác.

- **Về án phí:** Chị Hoàng Thị V phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị V đã nộp theo biên lai số 0001294 ngày 08/7/2019, tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Khoái Châu (chị V đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm).

- ***Về quyền kháng cáo:*** Án xét xử sơ thẩm công khai có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản sao bản án tại địa phương nơi người vắng mặt cư trú./.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận :

- VKSND cùng cấp;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS K/C;
- UBND xã P;
- Phòng KTNV-THA;
- Lưu hồ sơ.

Bùi Văn Tân